

Số: 28 /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2019/TT-NHNN quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2019/TT-NHNN quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1**

“1. Thông tư này quy định về:

a) Nguyên tắc, nội dung, yêu cầu về việc ban hành chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

c) Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.”.

### **Điều 2. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7**

**“Điều 7a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ**

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ là việc sử dụng hệ thống thông tin, phần mềm và chữ ký số để gửi, nhận, tổng hợp và quản lý báo cáo định kỳ bằng phương tiện điện tử, thay thế việc gửi, nhận báo cáo bằng văn bản giấy.

2. Hệ thống thông tin báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Hệ thống báo cáo) là Hệ thống tập trung tiếp nhận, tổng hợp, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Báo cáo định kỳ được gửi, nhận bằng phương tiện điện tử qua Hệ thống báo cáo và các Hệ thống thông tin khác của Ngân hàng Nhà nước theo một trong các hình thức sau:

- a) Nhập dữ liệu trực tiếp trên biểu mẫu điện tử tích hợp sẵn trên Hệ thống;
- b) Gửi tệp tin điện tử đính kèm (có định dạng văn bản, bảng biểu, số liệu hoặc định dạng điện tử khác) đối với các báo cáo không yêu cầu nhập dữ liệu theo biểu mẫu điện tử.

4. Báo cáo định kỳ được gửi, nhận bằng phương tiện điện tử quy định tại khoản 3 Điều này gọi là báo cáo điện tử. Báo cáo điện tử phải được ký số bởi người có thẩm quyền của đơn vị gửi báo cáo theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, có giá trị pháp lý như báo cáo bằng văn bản giấy.

5. Thời điểm gửi báo cáo điện tử được tính là thời điểm các Hệ thống ghi nhận đã gửi báo cáo thành công.

6. Trường hợp các Hệ thống xảy ra sự cố kỹ thuật không gửi, nhận được báo cáo điện tử, đơn vị gửi báo cáo thực hiện gửi văn bản giấy theo các phương thức sau: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử (nếu có). Thực hiện cập nhật lại báo cáo trên Hệ thống sau khi sự cố được khắc phục.”.

**Điều 3. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 8**

“4. Đơn vị đầu mối nhận, khai thác báo cáo định kỳ có trách nhiệm:

- a) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan gửi báo cáo đúng thời hạn quy định;
- b) Rà soát danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bao gồm nội dung báo cáo, khả năng chuẩn hóa dữ liệu và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 7a Thông tư này; đề xuất thực hiện báo cáo định kỳ bằng

phương tiện điện tử, gửi đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này (đối với trường hợp có từ hai đơn vị trở lên cùng nhận, khai thác báo cáo định kỳ) hoặc Văn phòng Ngân hàng Nhà nước để tổng hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này;

c) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để xây dựng quy trình, biểu mẫu báo cáo điện tử, thực hiện kiểm thử và gửi tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về việc thực hiện báo cáo điện tử sau khi kết nối hệ thống hoàn thành.

5. Đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Đầu mỗi tổng hợp đề xuất việc thực hiện báo cáo định kỳ bằng phương tiện điện tử đối với trường hợp có từ hai đơn vị trở lên cùng nhận, khai thác báo cáo định kỳ gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước để tổng hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này;

b) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đối với chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 7a Thông tư này;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung về thực hiện báo cáo định kỳ bằng phương tiện điện tử.”.

#### **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9**

“4. Đầu mỗi tổng hợp, đánh giá, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước; tổng hợp đề xuất việc thực hiện báo cáo định kỳ bằng phương tiện điện tử từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước gửi Cục Công nghệ thông tin phối hợp triển khai; rà soát để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.”.

#### **Điều 5. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 11**

“3. Triển khai về mặt kỹ thuật để xây dựng việc gửi, nhận báo cáo định kỳ bằng phương tiện điện tử trên các Hệ thống thông tin đảm bảo việc truyền, nhận, theo dõi, tra soát, khai thác, tổng hợp báo cáo; gửi văn bản hướng dẫn kỹ thuật việc thực hiện báo cáo điện tử sau khi đã hoàn thành kết nối.

4. Hướng dẫn việc cấp phát, quản lý mã khóa, quản lý tài khoản, chương trình ký điện tử dùng trong hệ thống báo cáo cho các đơn vị gửi báo cáo. Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, vướng mắc liên quan đến sự cố đường truyền báo cáo.”.

#### **Điều 6. Thay thế một số cụm từ tại Điều 11 và Điều 12**

1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại Điều 11.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” tại Điều 12.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 8 năm 2026.

#### **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

##### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VP, PC.

KT. **THÔNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Phạm Tiến Dũng**